

Số: 12 /NQ-HĐND

Đắk Môn, ngày 11 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
xã Đắk Môn khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐẮK MÔN
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15, ngày 16/6/2025 của Quốc hội khóa XV về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật tiếp công dân năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của UBTVQH hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/QBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/02/2025 giữa UBTVQH, Chính phủ và Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQVN quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 1677/NQ-UBTVQH15 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Xét Tờ trình số 09/TTr-TT.HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Đắk Môn về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Đắk Môn khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Đắk Môn Khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Đắk Môn khóa XV, kỳ họp Chuyên đề thông qua ngày 11/7/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

- TTHĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND, UBND xã (t/h);
- Các Ban của HĐND xã (t/h);
- TT. UBMTTQ xã (p/h);
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VP.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Đắk Môn
khoá XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 11/7/2025 của
Hội đồng nhân dân xã Đắk Môn khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc; hoạt động, mối quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Đắk Môn, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật; Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; phát huy trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã Đắk Môn khóa XV, nhiệm kỳ 2021- 2026 sau sắp nhập gồm 41 đại biểu (*Hiện còn 38 đại biểu*) được bầu ở 13 đơn vị bầu cử trên địa bàn xã.

2. Hội đồng nhân dân xã gồm Chủ tịch HĐND, một Phó chủ tịch HĐND và các Ủy viên là Trưởng các Ban của HĐND xã. Chủ tịch HĐND là đại biểu HĐND xã hoạt động kiêm nhiệm; Phó chủ tịch HĐND là đại biểu HĐND xã hoạt động chuyên trách.

3. Hội đồng nhân dân xã thành lập 2 Ban: Ban Kinh tế- Ngân sách và Ban Văn hóa- xã hội. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có 01 Trưởng ban là đại

biểu HĐND xã hoạt động kiêm nhiệm, 01 Phó trưởng ban chuyên trách và các Ủy viên.

4. Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu HĐND xã. Hội đồng nhân dân xã thành lập các Tổ đại biểu tại các đơn vị bầu cử. Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu do Thường trực HĐND xã quyết định.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, cụ thể các nhiệm vụ sau:

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật:

a) Quyết định biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa bàn;

b) Quyết định chính sách, biện pháp để phát triển kinh tế-xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế tư nhân và đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật;

d) Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

2. Trong lĩnh vực tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp theo quy định của pháp luật;

b) Căn cứ chỉ tiêu được chính quyền địa phương cấp tỉnh giao, quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp mình, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn;

c) Xem xét, cho ý kiến về việc thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã;

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn theo quy định của pháp luật; quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của chính quyền địa phương cấp tỉnh;

đ) Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã;

g) Bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân và chấp thuận việc đại biểu Hội đồng nhân dân xã thôi làm nhiệm vụ đại biểu theo quy định của pháp luật.

3. Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách, liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã:

a) Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của xã, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, các quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng, giao thông trên địa bàn bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch, kế hoạch của chính quyền địa phương cấp tỉnh và quy hoạch chung của cấp mình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp xã; điều chỉnh dự toán ngân sách cấp xã trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

c) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn theo quy định của pháp luật về đầu tư công; quyết định biện pháp huy động sự đóng góp của Nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, công trình công cộng, phúc lợi trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định biện pháp thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã;

đ) Quyết định chương trình, biện pháp hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4. Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

a) Quyết định biện pháp, chương trình, đề án về phát triển khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã;

b) Quyết định biện pháp xây dựng chính quyền địa phương số, kinh tế số, xã hội số ở địa bàn; biện pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền địa phương cấp mình và cung ứng dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5. Trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xây dựng và giao thông:

a) Thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp xã trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

b) Quyết định biện pháp quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên nước, rừng, bảo vệ môi trường trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch và quy định của pháp luật; biện pháp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn xã;

c) Quyết định biện pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xây dựng, giao thông; biện pháp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

6. Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao:

a) Quyết định biện pháp phát triển sự nghiệp giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo:

a) Quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, tín đồ tôn giáo trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

8. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và cơ quan khác ở địa phương.

9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI BIỂU, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 5. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân trên địa bàn xã Đăk Môn, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình theo luật định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo Điều 33 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; từ Điều 83 đến Điều 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm chấp hành tốt nội quy các kỳ họp, tham dự đầy đủ các kỳ họp, các phiên họp, phiên thảo luận của Hội đồng nhân dân xã và của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện thời gian và các điều kiện cần thiết khác cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm nhiệm vụ.

4. Khi đại biểu Hội đồng nhân dân xã chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến nơi khác ngoài địa bàn xã thì trước khi ra quyết định chuyển, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc Tổ đại biểu HĐND xã nơi có đại biểu xin chuyển phải trao đổi ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân xã và thông báo tới Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã biết.

Điều 7. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã gồm: Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành. Đại biểu được chỉ định, điều động, bố trí công tác tại các cơ quan, đơn vị xã Đăk Môn. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ định.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã để báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã họp **ít nhất mỗi quý một lần** để bàn kế hoạch công tác, phân công đại biểu tiếp dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước.

Điều 9. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về hoạt động của Tổ đại biểu.

b) Điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn đại biểu ứng cử, nội dung cuộc họp của Tổ đại biểu; chủ trì các cuộc họp của Tổ đại biểu. Tổ chức hoạt động giám sát của Tổ đại biểu theo quy định tại Điều 86, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

c) Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Văn phòng HĐND và UBND xã.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu với Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo định kỳ 1 quý 1 lần.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về những nhiệm vụ được phân công.

3. Thành viên Tổ đại biểu có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ, thực hiện các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công.

Điều 10. Xếp loại đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Hàng năm, căn cứ tiêu chuẩn và đề nghị của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, trên cơ sở ý kiến nhận xét của cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi đại biểu công tác, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xếp loại hoạt động của đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo hướng dẫn xếp loại hoạt động đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Chương IV KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 11. Chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã **họp thường lệ mỗi năm hai kỳ** (*giữa năm và cuối năm*); ngoài ra, có thể tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất (*họp chuyên đề*) theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu; thời điểm họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

2. Kỳ họp thứ nhất HĐND xã thực hiện theo quy định, trình tự, nội dung tại Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11/6/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số nội dung về tổ chức hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

3. **Chương trình kỳ họp giữa năm và cuối năm:** Hội đồng nhân dân xã xem xét, thảo luận báo cáo công tác giữa năm và cuối năm của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân xã và các báo cáo theo quy định tại Điều 34 Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 theo trình tự sau đây:

- a) Người đứng đầu các cơ quan có Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.
- b) Trưởng, Phó các Ban của Hội đồng nhân dân xã trình bày báo cáo thẩm tra hoặc phát biểu ý kiến về Báo cáo, Tờ trình của Ủy ban nhân dân và các cơ quan liên quan.
- c) Người đứng đầu cơ quan báo cáo trình bày những vấn đề có liên quan mà HĐND quan tâm và việc tiếp thu ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.
- d) Hội đồng nhân dân xã thảo luận. Trước khi thảo luận tại phiên họp toàn thể, Hội đồng nhân dân xã có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu.

(Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân xã ra Nghị quyết về báo cáo công tác của cơ quan trình báo cáo).

4. **Chậm nhất 40 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì họp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan liên quan để dự kiến nội dung chương trình kỳ họp và phân công trách nhiệm tham gia chuẩn bị kỳ họp.

5. **Chậm nhất 20 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, **07 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định triệu tập kỳ họp. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được gửi đến đại biểu HĐND cùng với thông báo triệu tập kỳ họp.

6. **Chậm nhất 12 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan gửi Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND xã các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án trình kỳ họp để các Ban thẩm định.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

8. Bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri phải được Thường trực Hội đồng nhân dân gửi đến Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan Nhà nước liên quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc trước Hội đồng nhân dân tại kỳ họp **chậm nhất là 07 ngày**.

9. Dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân, báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân và các tài liệu cần thiết khác phải được Thường trực Hội đồng nhân dân gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân **chậm nhất là 05 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

10. Theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thẩm tra các dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án theo quy định tại Điều... của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

11. Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được tiến hành **chậm nhất là 30 ngày** trước ngày bầu cử đại biểu HĐND khóa mới. Tại kỳ họp này ngoài những nội dung thường lệ, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Ủy ban nhân dân xã báo cáo kiểm điểm hoạt động nhiệm kỳ của mình.

Điều 12. Khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thành phần khách mời dự kỳ họp gồm: Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử trên địa bàn, Chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc, thành viên Ủy ban nhân dân xã và Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã gửi giấy mời và những văn bản cần thiết có liên quan đến kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu tại địa phương, đại diện Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có).

3. Thành viên Ủy ban nhân dân xã, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương của xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp, các buổi thảo luận của Hội đồng nhân dân xã khi được mời tham gia; được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và được Chủ tọa kỳ họp đồng ý. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được mời dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã nếu vắng mặt cả kỳ họp, từng phiên họp khi cử cấp phó đi thay phải được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 13. Trách nhiệm của đại biểu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia đầy đủ kỳ họp, các phiên họp của Hội đồng nhân dân xã; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của đại biểu tại kỳ họp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu để báo cáo với Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký và được Chủ tọa đồng ý. Nội dung phát biểu phải tập trung vào những vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu **không quá bảy phút** (Nếu không đủ thời gian thì ghi lại ý kiến của mình và gửi thư ký kỳ họp để tổng hợp).

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền biểu quyết tại phiên họp Hội đồng nhân dân xã: Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết trước khi tiến hành biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền biểu quyết tán thành hoặc không tán thành (khi cần, Chủ tọa có thể tổ chức biểu quyết 01 lần).

Điều 14. Thảo luận Tổ tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã gợi ý những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân cần tập trung thảo luận; quyết định việc chia Tổ thảo luận, phân công Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký của Tổ thảo luận.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận điều hành việc thảo luận tại Tổ; Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành thảo luận Tổ khi được Tổ trưởng giao. Việc thảo luận tại tổ được ghi vào biên bản (có ký xác nhận của Tổ trưởng) và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

3. Ngay sau khi kết thúc thảo luận Tổ, Tổ trưởng Tổ thảo luận báo cáo với Chủ tọa kỳ họp kết quả thảo luận của Tổ.

Điều 15. Chất vấn, trả lời chất vấn và giải trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã ghi rõ nội dung chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu ghi chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để chuyển đến người bị chất vấn.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; dự kiến danh sách những người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và báo cáo Hội đồng nhân dân xã quyết định; trường hợp cần điều tra, xác minh thì Hội đồng nhân dân xã có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã (*đã chất vấn*) và Thường trực Hội đồng nhân dân. Thời hạn trả lời bằng văn bản do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định cụ thể tùy theo mức độ và tính chất công việc.

3. Việc trả lời chất vấn tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Chủ tọa phiên họp nêu những vấn đề chất vấn và thứ tự trả lời chất vấn;
b) Người được chất vấn trả lời trực tiếp, đầy đủ về các nội dung mà đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn và xác định rõ trách nhiệm, biện pháp khắc phục (*thời gian trả lời chất vấn của người được trả lời chất vấn do Chủ tọa phiên họp quyết định tùy theo nội dung yêu cầu trả lời*).

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thể nêu thêm câu hỏi liên quan đến nội dung đã chất vấn.

d) Sau khi nghe trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân xã tiếp tục thảo luận, đưa ra thảo luận tại phiên họp khác của Hội đồng nhân dân xã hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét trách nhiệm của người bị chất vấn.

Căn cứ vào đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và nội dung chất vấn, trả lời chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân kiến nghị Hội đồng nhân dân xã biện pháp xử lý. Trường hợp Hội đồng nhân dân xã ra nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công Ban của Hội đồng nhân dân phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị dự thảo nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân xã.

4. Người đã trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã hoặc đã gửi văn bản trả lời chất vấn cho đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng nhân dân xã bằng văn bản về việc thực hiện những vấn đề đã hứa, tiếp thu, ghi nhận tại kỳ họp trước.

Điều 16. Việc chất vấn và trả lời chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chuyển ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn, hình thức trả lời chất vấn;

3. Người được chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn bằng văn bản tới đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân xã; trường hợp không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân có thể đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã gần nhất.

Điều 17. Công tác thư ký kỳ họp

1. Trong mỗi kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã cử Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã gồm 2 thành viên, trong đó: 01 thành viên là Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND xã; 01 thành viên là Đại biểu HĐND xã có khả năng tổng hợp, tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp.

2. Thư ký kỳ họp có trách nhiệm: Điểm danh đại biểu Hội đồng nhân dân có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp; ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; tổng hợp danh sách đăng ký phát biểu, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; tổng hợp ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ thảo luận và phiên họp toàn thể; giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp; tham gia hoàn chỉnh các Nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp để ban hành theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 18. Thông qua, ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Trình tự thông qua dự thảo Nghị quyết, Đề án, Báo cáo tại kỳ họp, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã:

a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, Đề án, Báo cáo thuyết trình trước Hội đồng nhân dân xã;

b) Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết; thẩm tra các Báo cáo, Đề án và trình bày Báo cáo thẩm tra tại kỳ họp.

c) Hội đồng nhân dân xã thảo luận: Trước khi thảo luận, Hội đồng nhân dân có thể tổ chức thảo luận tại Hội trường hoặc ở Tổ đại biểu.

d) Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân xã yêu cầu cơ quan liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã quan tâm. Cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án có trách nhiệm tiếp thu, hoàn chỉnh theo ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Chủ tọa hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận, khi vấn đề được nêu ra để lấy biểu quyết thì việc thảo luận kết thúc.

đ) Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó, biểu quyết toàn bộ hoặc nghe đọc toàn văn rồi biểu quyết toàn bộ một lần hoặc biểu quyết những vấn đề còn có ý kiến khác nhau rồi biểu quyết toàn bộ.

2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

3. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên.

4. **Chậm nhất là 10 ngày** kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Nghị quyết, Đề án, Báo cáo, Biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được Thường trực Hội đồng nhân dân gửi Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức liên quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật (*đóng ký yếu và số hoá tài liệu kỳ họp*).

Điều 19. Đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, tổ chức họp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã, lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan có liên quan để đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã mời Tổ trưởng các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham dự họp.

Việc họp đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp được thực hiện **chậm nhất sau 30 ngày** kể từ ngày kỳ họp Hội đồng nhân dân xã kết thúc.

Chương V

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 20. Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã (*gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã*) là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. *Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã:*

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân,

báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân, đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Chậm nhất là 40 ngày trước ngày tiến hành kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì họp với Ủy ban nhân dân, các Trưởng, Phó Trưởng ban của các Ban Hội đồng nhân dân xã để dự kiến nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan liên quan chuẩn bị (*mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã dự họp*).

b) Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân; công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp.

d) Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp.

đ) Bảo đảm việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

e) Đôn đốc các cơ quan liên quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi Chủ tọa kỳ họp:

a) Điều hành phiên họp theo chương trình đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua; đề nghị Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

b) Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân xã hoặc cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

c) Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

d) Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân xã và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

đ) Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, Đề án.

e) Điều hành để Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua Nghị quyết, Báo cáo, Đề án.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác đôn đốc kiểm tra và giám sát:

a) Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan đơn vị báo cáo bằng văn bản về tình hình và các biện pháp thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

c) Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu phải có biện pháp chấm dứt hành vi vi phạm. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực

Hội đồng nhân dân xã có thể trình ra kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân xã hoặc triệu tập kỳ họp chuyên đề để Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

6. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử trên địa bàn; gửi báo cáo hàng quý, sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã lên Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 22. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân xã thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã.

2. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và một số công việc khác.

3. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã; cho ý kiến về kế hoạch, chương trình, nội dung giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân xã bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

4. Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã.

5. Tham dự các cuộc họp, cuộc giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi thấy cần thiết.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi thấy cần thiết.

Điều 23. Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

1. Đôn đốc việc tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

2. Chủ trì phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển tới các cơ quan liên quan nghiên cứu giải quyết, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước Hội đồng nhân dân xã những ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết của các cơ quan.

3. Tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các văn bản quy phạm pháp luật khác; chủ trương, chính sách của

Đảng và Nhà nước; Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

4. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

5. Phân công đại biểu sinh hoạt theo Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng, Tổ Phó Tổ đại biểu; đánh giá, xếp loại đại biểu Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã hàng năm.

6. Chỉ đạo, điều hòa các hoạt động khác của Tổ đại biểu HĐND xã.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các quy định pháp luật khác có liên quan và theo Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND xã khoá XV, nhiệm kỳ 2021- 2026.

Điều 25. Các phiên họp, hội nghị làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Thực hiện theo theo Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND xã khoá XV, nhiệm kỳ 2021- 2026 và Quyết định phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân xã khoá XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Có thể mời Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, đại diện các cơ quan, đơn vị khi bàn về vấn đề có liên quan (*người được mời dự cuộc họp được phát biểu ý kiến về các nội dung của cuộc họp nhưng không có quyền biểu quyết*).

Điều 26. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Luật tiếp công dân năm 2013, các quy định pháp luật khác có liên quan. Chủ tịch HĐND xã phải có lịch tiếp công dân. Chủ tịch HĐND xã có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐND hoặc Ủy viên của thường trực HĐND xã tiếp công dân, nhưng **ít nhất mỗi quý** Chủ tịch HĐND xã bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, thủ tục về tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong việc tiếp công dân, xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân phù hợp với các quy định của pháp luật, Quy chế phối hợp trong việc tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo giữa Thường trực Hội đồng nhân dân với

Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và tình hình thực tế của xã.

3. Xây dựng kế hoạch, phân công các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo lịch tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của xã; tiếp nhận, nghiên cứu đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân, chuyển và đôn đốc các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo luật định.

4. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức Đoàn giám sát, khảo sát hoặc giao cho các Ban của Hội đồng nhân dân xã giám sát, khảo sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã.

5. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức hội nghị giao ban để xem xét, định hướng giải quyết đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài của tổ chức, công dân khi cần thiết.

Chương VI

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 27. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã có lĩnh vực phụ trách, trách nhiệm, quyền hạn theo quy định.

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã là cơ quan của Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân xã; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Hội đồng nhân dân xã Đắk Môn thành lập 02 Ban: Ban Kinh tế- Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội. Thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

3. Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn xã phải có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề theo yêu cầu của các Ban.

4. Được mời tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan để giám sát UBND xã và các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kinh tế - Ngân sách

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, tài nguyên và môi trường, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính; thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án về các lĩnh vực trên.

2. Giám sát và báo cáo kết quả giám sát, kiến nghị về hoạt động của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế; tổ chức xã hội và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Văn hóa - Xã hội

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa văn nghệ, thông tin truyền thông, thể dục thể thao, xã hội và đời sống, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo, thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo đề án về các lĩnh vực trên

2. Giám sát và báo cáo kết quả giám sát, kiến nghị về hoạt động của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

3. Tham gia xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến nghị với Hội đồng nhân dân xã về những biện pháp bảo đảm việc thi hành pháp luật ở địa phương.

Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm các thành viên của các Ban Hội đồng nhân dân xã *(Có Quy chế hoạt động và quyết định phân công nhiệm vụ riêng của từng Ban).*

Điều 31. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban Hội đồng nhân dân

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện sự chỉ đạo, phân công, phối hợp, điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong các hoạt động.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thường xuyên phối hợp công tác và trao đổi về những vấn đề có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ. Đối với những nội dung hoạt động liên quan đến lĩnh vực của các Ban thì chủ động trao đổi, phối hợp thực hiện; trong trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi các cơ quan này công tác, làm việc ở địa phương về lĩnh vực do Ban phụ trách.

Điều 32. Xây dựng và thực hiện chương trình công tác của Ban

1. Căn cứ chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình công tác tháng, quý, sáu tháng và hàng năm.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã họp **ít nhất mỗi tháng một lần** để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và bàn công tác tháng, quý tiếp theo. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp

của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng Ban.

3. Định kỳ sáu tháng, một năm, báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

Chương VII

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Điều 33. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi đại biểu HĐND công tác có trách nhiệm tạo điều kiện để đại biểu có thời gian tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Đại biểu HĐND tiếp công dân nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước cho công dân, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

Điều 34. Đại biểu HĐND xã phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình (Khu dân cư), chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với HĐND xã, Thường trực HĐND xã và cơ quan nhà nước hữu quan.

1. Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, tình hình thực tế ở địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm. Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến Ủy ban nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đồng thời thông báo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện; Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân biết tham gia.

Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến kiến nghị của cử tri với HĐND và các cơ quan liên quan của địa phương.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri để báo

cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết đó.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã xây dựng đề cương tiếp xúc cử tri đảm bảo ngắn gọn, tập trung vào những nội dung chính liên quan đến tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, những nội dung trọng tâm trong kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và những vấn đề cử tri quan tâm.

Điều 35. Thành phần hội nghị tiếp xúc cử tri

1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận ở địa bàn nơi tiếp xúc cử tri.

2. Cử tri trực tiếp làm việc, học tập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế; cử tri ở các thôn, làng.

Điều 36. Trình tự tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức tiếp xúc cử tri chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã báo cáo với cử tri những vấn đề sau:

a) Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân xã (*đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp*); kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri (*đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp*);

b) Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

c) Hoạt động của đại biểu và của Hội đồng nhân dân xã (*đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm*).

3. Cử tri phát biểu ý kiến.

4. Đại diện Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức liên quan phát biểu, trả lời những vấn đề cử tri nêu lên thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phát biểu, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

6. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phát biểu kết thúc hội nghị.

Điều 37. Trình tự tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú (*Khu dân cư*)

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, thông báo

rộng rãi cho cử tri nơi đại biểu Hội đồng nhân dân xã đề nghị tiếp xúc biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri. Ủy ban nhân dân có trách nhiệm tạo điều kiện và bảo đảm trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri.

Điều 38. Trình tự tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi làm việc

(Thực hiện theo Điều 45 Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Điều 39. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và xử lý các ý kiến, kiến nghị của cử tri

Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận Tổ quốc Khu nơi tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong thời hạn **02 ngày**, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri. Các kiến nghị của cử tri phải được Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phân loại cụ thể: ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp nào (*Địa phương, tỉnh, Trung ương*) để gửi về cấp đó xem xét giải quyết.

Chương VIII

**HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND,
CÁC BAN HĐND XÃ**

Điều 40. Giám sát của Hội đồng nhân dân xã

1. Trình tự Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát hàng năm theo quy định tại Điều 57, 58, 59 Luật tổ chức giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. **Chậm nhất là 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân**, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tập hợp, đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và kiến nghị của cử tri trên địa bàn đề nghị về nội dung giám sát của Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tự mình hoặc trên cơ sở của các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 2 điều này lập dự kiến nội dung, chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã năm sau trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định **tại kỳ họp cuối năm trước**.

4. Sau khi nghe đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân xã đọc Tờ trình về dự kiến chương trình giám sát và ý kiến phát biểu của các Ban, Hội đồng nhân dân xã thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã.

5. Căn cứ vào chương trình giám sát chuyên đề đã được thông qua, Hội đồng nhân dân xã quyết định thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân xã (*Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ: thành phần, Trưởng đoàn, nội dung, thời gian; cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát*).

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát:

a) Thông báo nội dung, kế hoạch, thành phần và thời hạn giám sát cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát (**chậm nhất là 15 ngày** trước ngày bắt đầu ra quyết định thành lập Đoàn giám sát, thông báo chương trình và phân công Đoàn giám sát **chậm nhất 10 ngày** trước ngày làm việc với tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát).

b) Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận và yêu cầu đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan, các chuyên viên về lĩnh vực được giám sát tham gia Đoàn giám sát (khi xét thấy cần thiết).

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát và thẩm quyền, trình tự, thủ tục giám sát theo quy định của pháp luật (không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát).

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm; xem xét xác minh tại chỗ những vấn đề mà Đoàn thấy cần thiết.

đ) Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì Đoàn giám sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để chấm dứt hành vi vi phạm, xử lý người vi phạm, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị vi phạm (Đoàn giám sát phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình);

e) Sau khi kết thúc, Đoàn phải báo cáo về kết quả giám sát (nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát). Báo cáo kết quả của Đoàn phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã **chậm nhất là 15 ngày**, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát đối với giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân xã.

7. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm xem xét hoặc đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét, cho ý kiến về báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã gần nhất (nếu cần thiết).

8. Hội đồng nhân dân xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát theo trình tự sau:

- a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo giám sát.
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.
- c) Hội đồng nhân dân xã thảo luận.
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến (nếu cần thiết).

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp ý kiến và kết luận; trường hợp cần thiết thì giao cho Ban của Hội đồng phối hợp với Đoàn giám sát chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề đã được giám sát để trình Hội đồng nhân dân xã.

9. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát. .

Điều 41. Giám sát, khảo sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát hàng năm **chậm nhất 15 ngày** kể từ ngày **bế mạc kỳ họp cuối năm trước** của Hội đồng nhân dân xã (tại Điều 67 Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015) báo cáo kết quả giám sát của mình với Hội đồng nhân dân xã vào **kỳ họp giữa năm sau**.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giám sát thông qua các hoạt động sau:

- a) Tổ chức Đoàn giám sát.
- b) Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
- c) Xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân xã; tổng hợp kết quả giám sát trình Hội đồng nhân dân xã.
- d) Xem xét việc trả lời chất vấn trong trường hợp người được chất vấn và được Hội đồng nhân dân xã cho phép trả lời bằng văn bản gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- đ) Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu trái với hiến pháp, luật, nghị quyết, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên thì trình Hội đồng nhân dân xã dừng việc thực hiện văn bản đó ngay.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát (*Giám sát theo kế hoạch*) của Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định theo khoản 6 Điều 35 của Quy chế này.

b) Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của người có hành vi vi phạm pháp luật; hoặc khôi phục lợi ích hợp pháp đối với tập thể, cá nhân bị coi là vi phạm (*Đoàn giám sát phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình*).

c) **Trong thời hạn 07 ngày**, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phải có trách nhiệm xem xét (*trình tự xem xét tương tự như khoản 8 Điều 35 của Quy chế này*).

d) Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

đ) Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất (*trình tự xem xét tương tự như khoản 8 Điều 35 của Quy chế này*).

4. Giám sát khi nhận được khiếu nại, tố cáo của công dân: Thường trực Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu, xem xét, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá

nhân có thẩm quyền và đôn đốc, theo dõi việc giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban của Hội đồng nhân dân giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương (*trình tự xem xét thực hiện tương tự theo khoản 8 Điều 35 của Quy chế, trong thời hạn 07 ngày*).

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của các Ban tại kỳ họp gần nhất.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân theo quy định sau đây:

- a) Xem xét, cho ý kiến về chương trình giám sát của các Ban.
- b) Kịp thời điều chỉnh kế hoạch giám sát của các Ban, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp.
- c) Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
- d) Hàng tháng, tổ chức họp với Trưởng, Phó Trưởng Ban của các Ban để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

đ) Tổng hợp kết quả giám sát trình Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

Điều 42. Giám sát, khảo sát chuyên đề của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát hàng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và ý kiến các thành viên của Ban. Chương trình giám sát hàng năm được Ban xem xét, **quyết định vào cuối năm trước** theo Điều 77 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. **Chậm nhất là 10 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp thẩm tra báo cáo công tác của Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Đoàn giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân xã:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 6 Điều 35 của Quy chế này.

b) Sau khi kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát, trong đó nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát. Báo cáo của Đoàn phải được gửi đến Ban của Hội đồng nhân dân **chậm nhất là 10 ngày**, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát (*Báo cáo kết quả giám sát của Ban phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết và phải được gửi đến Thường trực*

Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát).

c) **Trong thời hạn 07 ngày**, kể từ ngày nhận được báo cáo của Đoàn giám sát, các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn (*trình tự xem xét báo cáo thực hiện tương tự theo khoản 8 Điều 35 của Quy chế và theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát*).

4. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

Điều 43. Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và tình hình thực tế ở địa phương nơi các đại biểu trong Tổ ứng cử, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã ra quyết định thành lập Đoàn giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; nội dung giám sát; thời gian, cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

2. Căn cứ quyết định thành lập Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát.

Kế hoạch giám sát do Trưởng đoàn giám sát ký tên và được đóng dấu treo con dấu của Hội đồng nhân dân xã. Kế hoạch giám sát được gửi cùng với quyết định thành lập Đoàn giám sát đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát **chậm nhất 10 ngày** trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.

3. **Chậm nhất 15 ngày**, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát, báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Báo cáo kết quả giám sát do Trưởng đoàn giám sát ký tên.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét báo cáo của Đoàn giám sát và thông báo kết quả giám sát đến các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 44. Giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát thông qua hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân xã và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 84 đến Điều 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Chương IX MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 45. Mọi quan hệ với các cơ quan của tỉnh, với Đảng ủy xã

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan của tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh khi về làm việc ở địa phương. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm báo cáo hàng quý, sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và kết quả hoạt động với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã. Thực hiện chế độ báo cáo với Thường trực Đảng ủy, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

Điều 46. Mọi quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã trong chuẩn bị và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã, tiếp công dân, giám sát, khảo sát, phối hợp giải quyết công việc giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Ủy ban nhân dân có trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân xã tại phiên chất vấn, trả lời chất vấn và giải trình **chậm nhất 20 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ.

Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND xã kết quả hoạt động khi được yêu cầu.

Điều 47. Mọi quan hệ công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, ban hành Quy chế phối hợp công tác.

2. Mỗi năm hai lần vào giữa năm và cuối năm, Thường trực Hội đồng nhân dân thông báo bằng văn bản về tình hình tổ chức hoạt động và nêu những kiến nghị của Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

3. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được mời dự kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã để thông báo về hoạt động của Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Mặt trận đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân xã được mời dự cuộc họp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân làm nhiệm vụ đại biểu; giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia các hoạt động giám sát, kiểm tra của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã (*khi xét thấy cần thiết*); trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng của địa phương.

Chương X

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 48. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được bảo đảm từ nguồn ngân sách của địa phương do Hội đồng nhân dân xã quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo thực hiện hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND chỉ đạo điều hành, chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã:

a) Được cung cấp báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và các tài liệu khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

b) Hoạt động phí được tính theo hệ số là 0,3 mức lương tối thiểu/tháng theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Được cấp thẻ bảo hiểm y tế, khi qua đời được hưởng chế độ mai táng theo quy định của pháp luật (*nếu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước*).

d) Được giữ nguyên lương, các chế độ và phụ cấp khác nếu có (*nếu là cán bộ, công chức nhà nước*).

đ) Được cấp kinh phí hoạt động theo quyết định của Hội đồng nhân dân xã và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (*nếu đang làm việc tại cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc không hưởng lương từ ngân sách nhà nước*).

e) Tiếp tục được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Mẫu Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký (*Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân xã xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân khi có yêu cầu*).

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành

xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật; khi vi phạm pháp luật sẽ bị xem xét trách nhiệm cá nhân và bị kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm, hình thức kỷ luật theo quy định của Pháp luật.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã có nhiệm vụ tham mưu và tổ chức phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của HĐND, đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

5. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã khi ban hành các văn bản thực hiện nhiệm vụ.

Điều 49. Trách nhiệm thực hiện Quy chế

1. Các đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan liên quan tham mưu Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh, bổ sung các văn bản, quy định có liên quan cho phù hợp.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã giúp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo dõi việc thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.